

Số: 238/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 10 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số : 245/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*” của người yêu cầu:

- Ông Lương Thành Đ, sinh năm: 1978. Địa chỉ: đường T, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng

- Bà Huỳnh Thị Bích L, sinh năm: 1981. Địa chỉ: đường T, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Huỳnh Thị Bích L và ông Lương Thành Đ kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường IA KRING, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 21/7/2005). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2005 đến năm 2017 thì chuyển về sống tại đường T, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào khoảng đầu năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cách chăm sóc gia đình, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Tại phiên hòa giải, bà Huỳnh Thị Bích L và ông Lương Thành Đ đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể khắc phục được nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Đ và bà L là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông Lương Thành Đ và bà Huỳnh Thị Bích L.

[2] *Về con chung*: Ông Lương Thành Đ và tôi có 02 con chung là: cháu Lương Thành D, Sinh ngày 16 tháng 7 năm 2006 và cháu Lương Gia H, Sinh ngày 17 tháng 10 năm 2009. Ly hôn, bà Huỳnh Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Lương Gia H và ông Lương Thành Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Thành D cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nào.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Lương Thành Đ và bà Huỳnh Thị Bích L không yêu cầu Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông Lương Thành Đ và bà Huỳnh Thị Bích L xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Huỳnh Thị Bích L tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà L đã nộp theo biên lai thu số 0001283 ngày 23/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng..

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 31 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Huỳnh Thị Bích L và ông Lương Thành Đ thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: bà Huỳnh Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Gia H, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2009 và ông Lương Thành Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Thành D, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2006 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nào

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Huỳnh Thị Bích L và ông Lương Thành Đ xác định không có và không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Huỳnh Thị Bích L tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà L đã nộp theo biên lai thu số 0001283 ngày 23/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Huỳnh Thị Bích L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Đc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND P. IA KRING, Pleiku, tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hưng

